

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 9**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)****Cho ngữ liệu sau đọc và trả lời câu hỏi:**

Không có gì tự đến đâu Con ..
Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa
Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa.
Mùa bội thu phải một nắng hai sương,

Không có gì tự đến đâu bình thường.
Phải bằng cả bàn tay và nghị lực!
Như con chim suốt ngày chọn hạt,
Năm tháng bao dung khắc nghiệt lạ kỳ.

Dẫu bây giờ Cha Mẹ đôi khi,
Có nặng nhẹ yêu thương và giận dỗi.
Có roi vọt khi con hư và có lỗi
Thương yêu Con, đâu đồng nghĩa với nuông chiều!

Đường Con đi dài rộng biết bao nhiêu ..
Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng,
Trời cao đó nhưng chẳng bao giờ lặng,
Chỉ có Con mới nâng nổi chính mình ..

(Không có gì tự đến đâu Con - Nguyễn Đăng Tấn)

Câu 1 (0.5 điểm): Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?**Câu 2 (0.5 điểm):** Bài là lời nhắn nhủ của ai dành cho ai?

Câu 3 (1.0 điểm): Chỉ ra các từ ngữ thể hiện tình cảm của nhân vật khi con hư và có lỗi.

Câu 4 (1.0 điểm): Câu thơ “*năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kì*” sử dụng biện pháp tu từ nghệ thuật nào. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Câu 5 (1.0 điểm): Em hiểu thế nào về nội dung những dòng thơ sau?

Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa

Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa.

Mùa bội thu phải một nắng hai sương,

PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm) Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về tình cảm của tác giả với người con được thể hiện trong bài thơ.

Câu 2 (4.0 điểm) Hãy viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)****Câu 1.**

Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Phương pháp:

Nhận diện thể thơ qua đặc điểm số câu, số chữ, cách gieo vần.

Lời giải chi tiết:

Bài thơ được viết theo thể tự do vì không có khuôn khổ cố định về số chữ, số dòng.

Câu 2.

Bài là lời nhắn nhủ của ai dành cho ai?

Phương pháp:

Đọc hiểu nội dung bài thơ, xác định chủ thể gửi gắm thông điệp.

Lời giải chi tiết:

Đây là lời nhắn nhủ của cha mẹ dành cho con cái, thể hiện sự yêu thương và dạy dỗ.

Câu 3.

Chỉ ra các từ ngữ thể hiện tình cảm của nhân vật khi con hư và có lỗi.

Phương pháp:

Xác định các từ ngữ thể hiện cảm xúc của cha mẹ khi con mắc lỗi

Lời giải chi tiết:

Các từ ngữ thể hiện tình cảm của cha mẹ khi con hư và có lỗi:

- “nặng nề yêu thương và giận dữ”

- “roi vọt”

- “thương yêu” nhưng không “nuông chiều”

=> Những từ này cho thấy cha mẹ vừa nghiêm khắc, vừa bao dung, dạy con nên người.

Câu 4.

Câu thơ “*năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kì*” sử dụng biện pháp tu từ nghệ thuật nào. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Phương pháp:

Xác định biện pháp tu từ và phân tích tác dụng của nó.

Lời giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ: Nhân hóa (năm tháng bao dung nhưng cũng khắc nghiệt).
- Tác dụng: Làm cho thời gian trở nên có cảm xúc như con người, thể hiện quy luật cuộc sống: thời gian vừa là người thầy nghiêm khắc, vừa là nơi bao dung giúp con người trưởng thành.

Câu 5.

Em hiểu thế nào về nội dung những dòng thơ sau?

Quả muốn ngọt phải thán ngày tích nhựa

Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa.

Mùa bội thu phải một nắng hai sương,

Phương pháp:

Giải thích hình ảnh ẩn dụ và rút ra bài học.

Lời giải chi tiết:

Những câu thơ này ẩn dụ về quy luật của sự trưởng thành và thành công:

- “Quả muốn ngọt phải thán ngày tích nhựa” → Thành công đòi hỏi sự nỗ lực lâu dài.
- “Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa” → Vượt qua khó khăn mới đạt được kết quả tốt.
- “Mùa bội thu phải một nắng hai sương” → Cần kiên trì, chịu đựng gian khổ để đạt được thành tựu.

=> Thành công không tự nhiên mà có, phải trải qua gian nan, vất vả mới đạt được.

PHẦN VIẾT (6.0 điểm)**Câu 1.**

Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về tình cảm của tác giả với người con được thể hiện trong bài thơ.

Phương pháp:

- Hình thức: đoạn văn
- Vấn đề cần bàn luận: tình cảm của tác giả với người con

Lời giải chi tiết:

Trong bài thơ “*Không có gì tự đến đâu Con*”, tác giả Nguyễn Đăng Tấn thể hiện tình cảm yêu thương sâu sắc của cha mẹ dành cho con. Tình yêu thương ấy không chỉ là sự che chở mà còn chứa đựng sự dạy dỗ, răn đe để con trưởng thành. Những câu thơ như “*Có roi vọt khi con hư và có lối / Thương yêu Con, đâu đồng nghĩa với nuông chiều*” cho thấy cha mẹ nghiêm khắc nhưng luôn hướng đến điều tốt đẹp nhất cho con. Đặc biệt, tác giả khẳng định rằng con phải tự mình cố gắng, không thể dựa dẫm vào ai: “*Chỉ có Con mới nâng nỗi chính mình*”. Bài thơ không chỉ là lời dặn dò của cha mẹ mà còn là bài học quý giá về cuộc sống, giúp con hiểu rằng thành công chỉ đến khi ta có nghị lực, kiên trì và biết vươn lên sau những khó khăn.

Câu 2.

Hãy viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất.

Phương pháp:

- Chọn một tác phẩm truyện mà em yêu thích và nhớ rõ nội dung.
- Lập dàn ý với các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.
- Viết bài văn theo bố cục rõ ràng.

Lời giải chi tiết:**Dàn ý****1. Mở bài:**

- Giới thiệu tác phẩm *Lão Hạc* của Nam Cao.
- Nêu ấn tượng về nhân vật Lão Hạc: một người nông dân nghèo nhưng giàu lòng tự trọng.

2. Thân bài:

a. Hoàn cảnh sống của Lão Hạc:

- Nghèo khổ, sống cô đơn, chỉ có con chó Vàng làm bạn.
- Con trai đi xa vì không lấy được vợ.
- Phải bán chó để dành tiền cho con, nhưng sau đó day dứt và đau khổ.

b. Phẩm chất đáng quý của Lão Hạc:

- Yêu thương con: Dành dụm tiền cho con dù bản thân khổ cực.
- Lòng tự trọng cao: Không muốn làm phiền ai, không nhận sự giúp đỡ từ ông giáo.
- Sự hi sinh cao cả: Chọn cái chết để giữ gìn phẩm giá.

c. Nghệ thuật của truyện:

- Xây dựng nhân vật chân thực, giàu cảm xúc.
- Giọng văn bình dị nhưng sâu sắc, gây xúc động mạnh.
- Tố cáo xã hội phong kiến bất công khiến người lương thiện phải chịu đau khổ.

3. Kết bài:

- Khẳng định giá trị nhân văn của truyện *Lão Hạc*.
- Bài học về tình yêu thương, lòng tự trọng và sự hi sinh.
- Cảm nghĩ của em: Xúc động, đồng cảm với nhân vật và trân trọng những người có lòng tự trọng trong cuộc sống.

Bài tham khảo

Trong nền văn học Việt Nam, Nam Cao là một nhà văn hiện thực xuất sắc, chuyên viết về số phận của những con người nghèo khổ trong xã hội phong kiến. Một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất của ông là truyện ngắn *Lão Hạc*, câu chuyện đầy xúc động về cuộc đời của một người nông dân giàu lòng tự trọng nhưng lại chịu nhiều bất hạnh.

Lão Hạc là một người nông dân nghèo, sống cô đơn trong một căn nhà nhỏ cùng con chó Vàng – kỷ vật của đứa con trai duy nhất. Con trai lão vì không lấy được vợ do quá nghèo nên phần chí bỏ đi làm đồn điền cao su, để lại lão sống đơn độc trong cảnh túng thiếu. Không có đất đai

canh tác, sức khỏe lại yếu, lão phải sống qua ngày bằng những công việc vất vả. Trong hoàn cảnh khốn cùng ấy, lão vẫn cố gắng dành dụm chút tiền cho con trai với mong muốn sau này con về có vốn làm ăn.

Bi kịch lớn nhất của lão là phải bán đi cậu Vàng – người bạn duy nhất trong những ngày tháng cô đơn. Lão coi cậu Vàng như một đứa con, chăm sóc chu đáo, nhưng vì hoàn cảnh quá khó khăn, lão buộc phải bán nó. Ngay sau khi bán chó, lão đau đớn, dằn vặt, tự trách mình là "đồ ác", "đồ bất nhân". Tình huống này cho thấy tình yêu thương sâu sắc của lão dành cho con vật và tấm lòng nhân hậu của lão.

Nhưng bi kịch của lão không dừng lại ở đó. Khi không còn sức lao động, không muốn làm phiền hàng xóm hay nhận sự giúp đỡ từ ông giáo, lão quyết định chọn cái chết bằng cách ăn bã chó. Cái chết đau đớn ấy không chỉ thể hiện sự quẫn bách của lão mà còn thể hiện lòng tự trọng cao cả. Lão thà chết chứ không chịu nhờ vả hay phiền lụy người khác.

Nam Cao đã xây dựng hình tượng Lão Hạc như một con người khốn khổ nhưng có phẩm chất đáng trân trọng. Truyện thể hiện sự xót thương đối với số phận bất hạnh của người nông dân nghèo trước xã hội phong kiến đầy bất công. Đồng thời, tác phẩm cũng tố cáo xã hội lúc bấy giờ đã đẩy những con người hiền lành, lương thiện vào bước đường cùng.

Bên cạnh đó, *Lão Hạc* còn phản ánh triết lý nhân sinh sâu sắc: Trong hoàn cảnh khắc nghiệt, con người vẫn giữ được lòng tự trọng và nhân cách cao đẹp. Qua nhân vật ông giáo – người kể chuyện – Nam Cao thể hiện sự đồng cảm với những con người nghèo khổ nhưng đáng kính.

Tác phẩm *Lão Hạc* không chỉ thành công ở nội dung mà còn gây ấn tượng mạnh mẽ nhờ nghệ thuật đặc sắc. Giọng văn trần thuật nhẹ nhàng nhưng sâu lắng, giàu cảm xúc giúp người đọc đồng cảm với nhân vật. Nam Cao đã xây dựng hình tượng nhân vật chân thực, điển hình cho người nông dân nghèo trong xã hội cũ. Bên cạnh đó, cách kể chuyện xen lẫn đối thoại giữa Lão Hạc và ông giáo giúp nhân vật bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc rõ nét. Những chi tiết chân thực, giản dị nhưng đầy ám ảnh đã tạo nên sức hấp dẫn cho truyện, làm nổi bật giá trị nhân văn sâu sắc mà tác phẩm mang lại.

Truyện ngắn *Lão Hạc* không chỉ là một câu chuyện cảm động về số phận người nông dân nghèo mà còn là lời tố cáo xã hội phong kiến tàn nhẫn, khiến con người rơi vào bước đường cùng. Qua đó, Nam Cao thể hiện niềm xót thương và trân trọng những con người giàu lòng tự trọng, luôn giữ gìn nhân cách ngay cả trong hoàn cảnh khốn cùng. Tác phẩm để lại trong lòng người đọc những bài học sâu sắc về tình người, lòng nhân hậu và sự hy sinh cao cả.